

57/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 165/QĐ-STNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Yên Bái, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định nhà thầu thực hiện gói thầu VILG-CS-YBA-01
Tur vắn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu
đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất,
thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý
đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5587-VN ký ngày 23/12/2006 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 356/2003/QĐ-UB ngày 28/8/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (đợt 6);

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-STNMT ngày 23/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự toán gói thầu VILG-CS-YBA-01 Tur vắn khảo sát,

lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

Trên cơ sở Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng ngày 24/8/2022 đối với gói thầu VILG-CS-YBA-01 Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái giữa Ban Quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (sau đây gọi chung là Ban QLDA VILG tỉnh Yên Bái) và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của Ban QLDA VILG tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 02/TTr-BQLDAVILG ngày 25/8/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi định nhà thầu thực hiện gói thầu VILG-CS-YBA-01 Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái với các nội dung chính sau:

1. Tên đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội (Văn phòng giao dịch: Tầng 1 nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

2. Tên gói thầu: VILG-CS-YBA-01 Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

3. Nội dung gói thầu: Khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Giá trị Hợp đồng: **86.621.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu sáu trăm hai một ngàn đồng chẵn). Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các loại phí theo quy định.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (Thời gian này không bao gồm thời gian thẩm định và trình phê duyệt).

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Yên Bái chủ trì, phối hợp với đơn vị Tư vấn thực hiện dự thảo hợp đồng, tổ chức thực hiện Hợp đồng và nghiệm thu sản phẩm theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Ban Quản lý dự án VILG tỉnh Yên Bái, Trưởng các phòng chuyên môn, Chi cục Trưởng các Chi cục, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Kho Bạc Nhà nước tỉnh Yên Bái;
- Ban QLDA VILG tỉnh Yên Bái;
- Lưu: VT, VPS.

GIÁM ĐỐC



Hồ Đức Hợp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

Thực hiện gói thầu VILG-CS-YBA-01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và Cơ sở dữ liệu đất đai bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5587-VN ký ngày 23/12/2106 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (đợt 6);

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-STNMT ngày 23/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự toán gói thầu VILG-CS-YBA-01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

TÀI NGUYÊN

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Ban Quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (viết tắt là Ban QLDA VILG Yên Bái) chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Ban QLDA VILG Yên Bái

Đại diện: Ông Hồ Đức Hợp

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Điện thoại: 02163 852 851

Fax: 02163 852 856

Số tài khoản: 9552.2.7682097 tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Yên Bái.

: 124000072124 tại NH TMCP Công Thương - CN Yên Bái.

Mã số thuế: 5200889547

2. Đại diện Nhà thầu (bên B): Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ- Địa chất (CODECO)

- Đại diện là Ông: Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

- Văn phòng giao dịch: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, tp Hà Nội.

- Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

- Tài khoản: 111000037499 Tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội

- Mã số thuế: 0101074336 Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0101074336 thay đổi lần 07 ngày 19/5/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hai bên đã thương thảo và thống nhất những nội dung trong hợp đồng tư vấn như sau:

1. Nhất trí hoàn toàn với nội dung dự thảo hợp đồng mà Chủ đầu tư đã dự thảo gửi cho nhà thầu.

2. Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện:

Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và Cơ sở dữ liệu đất đai bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

3. Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự: Đảm bảo nhân sự được bố trí theo đúng năng lực chuyên môn được miêu tả trong Đề cương, nhiệm vụ.

4. Tiến độ: 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng, (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt của các cấp có thẩm quyền và các trường hợp bất khả kháng khác).



5. Giải quyết thay đổi nhân sự: Trường hợp nhà thầu muốn thay đổi nhân sự phải thông báo cho chủ đầu tư trước 03 ngày và chỉ được thay đổi nhân sự có năng lực và kinh nghiệm bằng hoặc hơn nhân sự cần thay đổi và khi có ý kiến nhất trí của chủ đầu tư.

6. Bố trí điều kiện làm việc: Nhà thầu tự đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ của nhà thầu.

7. Chi phí tư vấn: **86.621.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu sáu trăm hai mốt ngàn đồng chẵn). Chi phí đã bao gồm tất cả phí, thuế mà nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật. Chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Chi phí trên chưa bao gồm chi phí phát sinh về khối lượng, hạng mục theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 16h cùng ngày. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 08 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Hồ Đức Hợp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 25 tháng 8 năm 2022

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 01/HĐKT-BQLDA VILG

Gói thầu VILG-CS-YBA-01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5587-VN ký ngày 23/12/2106 giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (đợt 6);

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-STNMT ngày 23/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt dự toán gói thầu VILG-CS-YBA-01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

Căn cứ kết quả thương thảo hợp đồng ngày /8/2022 giữa đại diện Ban quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái với Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ -

TRAI NGUYEN

Địa chất (CODECO).

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-STNMT ngày 25/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái về việc chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu VILG-CS-YBA-01 Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái và cơ sở dữ liệu bảng giá đất, thống kê, kiểm kê đất đai cấp tỉnh thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Yên Bái.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Ban Quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Yên Bái (viết tắt là Ban QLDA VILG Yên Bái) chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Ban QLDA VILG Yên Bái

Đại diện: Ông Hồ Đức Hợp

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Điện thoại: 02163 852 851

Fax: 02163 852 856;

Số tài khoản: 9552.2.7682097 tại Kho Bạc nhà nước tỉnh Yên Bái.

: 124000072124 tại NH TMCP Công Thương - CN Yên Bái.

Mã số thuế: 5200889547

2. Đại diện Nhà thầu (bên B): Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất (CODECO);

- Đại diện là Ông: Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

- Văn phòng giao dịch: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 02437550428.

- Tài khoản: 111000037499 Tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội

- Mã số thuế: 0101074336.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng.

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm

điều kiện chung, điều kiện cụ thể;

6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu.

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;

2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;

3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư.

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm cử cán bộ phụ trách để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán.

1. Giá hợp đồng: **86.621.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu sáu trăm hai một ngàn đồng chẵn*).

Chi phí này đã bao gồm toàn bộ các chi phí, thuế mà nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật. Chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng. Chi phí trên chưa bao gồm chi phí phát sinh về khối lượng, hạng mục theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Giá trị Bên A nghiệm thu thanh toán cho Bên B: là giá hợp đồng và không được vượt giá trị của Thiết kế kỹ thuật dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp giá hợp đồng vượt quá giá trị được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì hai bên phải điều chỉnh lại bằng phụ lục hợp đồng.

2. Thời hạn thanh toán:

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực Chủ đầu tư cho nhà thầu tạm ứng không quá 30% giá trị hợp đồng (nếu nhà thầu có yêu cầu tạm ứng).

Sau khi Thiết kế Kỹ thuật - dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hai bên sẽ tiến hành nghiệm thu thanh toán hợp đồng, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán, đồng thời thu hồi 100% giá trị đã tạm ứng (nếu có).

Sau khi công trình hết thời hạn bảo hành và được phê duyệt quyết toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B số tiền còn lại.

3. Phương thức thanh toán:

Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 **ĐKCT**.

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng là 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Thời gian này không bao gồm thời gian thẩm định và phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. *Trần Đình Kiên*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC

Hồ Đức Hợp

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSĐT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.

2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định tại **ĐKCT**.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc theo yêu cầu trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại **ĐKCT** thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ: Không sử dụng nhà thầu phụ

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

- 1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp

đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định tại **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại **ĐKCT**.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự

kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.